

Số: 3170/KL-STNMT

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định thanh tra số 2479/QĐ-STNMT ngày 04/6/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về “việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận”; từ ngày 11/6/2021 đến ngày 24/6/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/7/2021 của Đoàn thanh tra; Căn cứ quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 170/2004/QĐ-UB ngày 19/8/2004. Đến ngày 14/4/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 315/2010/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất từ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sang trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Căn cứ quyết định trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 3527/QĐ-STNMT ngày 17/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó:

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Tài nguyên và Môi trường; có tư cách pháp nhân và con dấu riêng; được mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật; hoạt động về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được xét duyệt và quản lý quỹ đất thuộc khu vực đô thị và khu vực đã có quy hoạch phát triển đô thị mà nhà nước đã thu hồi nhưng chưa giao, chưa cho thuê và thực hiện công tác đầu tư, phát triển quỹ đất.

Tổng số công chức, viên chức và người lao động là 35 người, gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; 03 phòng nghiệp vụ (Phòng Hành chính – Tài vụ, Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng, Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất).

Kinh phí hoạt động: Kinh phí trích từ 1,5% -2% thực hiện các dự án và thu từ các hoạt động dịch vụ (phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và theo quy định của pháp luật hiện hành).

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Công tác tuyên truyền Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan được Lãnh đạo Trung tâm thường xuyên tuyên truyền thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, họp định kỳ của đơn vị. Ngoài ra Trung tâm còn xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức đối thoại với nhân dân tại các thôn, khu phố để phổ biến các chủ trương, chính sách, các quy định pháp luật về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trước khi thực hiện dự án để người dân có đất trong vùng dự án hiểu và chấp hành nhằm hạn chế phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Trong năm 2019 và năm 2020, lãnh đạo và nhân viên Trung tâm đều tham gia đầy đủ các buổi chào cờ và tuyên truyền pháp luật hàng tháng do Sở tổ chức.

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân

Qua kiểm tra, Trung tâm có bố trí phòng tiếp công dân riêng, trang bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết (như: quạt, đèn, bàn, ghế,...) để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận tiện; đã ban hành Nội quy tiếp công dân tại Quyết định số 689/QĐ-TTPTQĐ ngày 07/4/2014 của Giám đốc Trung tâm và niêm yết công khai tại Phòng tiếp công dân.

Trung tâm có sắp lịch và bố trí cán bộ thường xuyên tiếp công dân; mở Sổ theo dõi tiếp công dân theo quy định (lập theo mẫu số 06 của Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ); việc ghi chép nội dung tiếp vào Sổ theo dõi tiếp công dân cơ bản đầy đủ và đúng quy định. Tuy nhiên, một số lượt tiếp không có chữ ký hoặc điểm chỉ của công dân xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại là chưa đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc cử cán bộ phối hợp với cán bộ của Thanh tra Sở để tiếp công dân khi có yêu cầu.

Kết quả trong năm 2019 và 2020, Trung tâm đã tiếp công dân định kỳ 71 lượt, với tổng số người được tiếp là 80 người (không có đoàn đông người); nội dung chủ yếu là nhận đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thu hồi, bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; thông qua việc tiếp công dân, Trung tâm đã giải đáp các chính sách, pháp luật cho công dân, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, vượt cấp.

1.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Về công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

Đơn thư của công dân gửi đến Trung tâm đều được tiếp nhận, lập danh sách để theo dõi, xử lý. Theo Danh sách đơn thư kèm theo Báo cáo số 939/BC-TTPTQĐ ngày 10/6/2021 của Trung tâm tổng hợp trong kỳ báo cáo năm 2019 – 2020 là 111 đơn, (gồm: 02 đơn tố cáo; 109 đơn kiến nghị, phản ánh). Nội dung đơn chủ yếu kiến nghị, phản ánh về công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Qua giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân với số tiền là 151.365.960 đồng.

Về công tác tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý đơn thư: Theo Báo cáo hàng năm 2019 và 2020, Trung tâm gửi Sở liệt kê có 14 đơn khiếu nại đối chiếu Danh sách đơn thư kèm theo Báo cáo số 939/BC-TTPTQĐ ngày 10/6/2021 Trung tâm gửi cho Đoàn thanh tra không có đơn khiếu nại. Như vậy, công tác tổng hợp báo cáo kết quả xử lý đơn thư, Trung tâm báo cáo không trùng khớp. Theo Trung tâm cho biết do nhân viên kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, không được đào tạo về chuyên môn, do đó việc tổng hợp có sai sót.

Về công tác phân loại đơn khiếu nại tố cáo của Trung tâm cho thấy: Cơ bản Trung tâm đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28 của Luật Tiếp công dân năm 2013. Tuy nhiên, có 13/111 đơn phân loại không chính xác (13 đơn có nội dung kiến nghị, phản ánh, nhưng lại phân loại là tranh chấp).

Theo thẩm quyền giải quyết: đơn không thuộc thẩm quyền là 61 đơn, Trung tâm đã hướng dẫn trực tiếp công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đơn thuộc thẩm quyền là 50 đơn (gồm: 01 đơn tố cáo và 49 đơn kiến nghị, phản ánh), trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm: 39 đơn; thuộc trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời: 11 đơn.

* Về trình tự, thủ tục, nội dung giải quyết:

- Hầu hết đơn tiếp nhận là đơn kiến nghị, phản ánh, do đó chỉ được xem xét, có văn bản trả lời cho công dân, không phải lập thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

- Riêng đối với đơn thuộc thẩm quyền: 01 đơn tố cáo, Trung tâm chưa thực hiện đúng và đầy đủ các bước trình tự thủ tục giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật tố cáo.

- Đối với đơn thuộc trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời (11 đơn): Trung tâm đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời các vụ việc khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân tại các dự án phát triển kinh tế và đô thị của tỉnh đúng với thời gian được giao.

b) Chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trung tâm đã thực hiện việc báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo quý, 9 tháng, năm cho Sở đảm bảo theo quy định; báo cáo khi có yêu cầu của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Công tác lập, quản lý hồ sơ khiếu nại, tố cáo

Hiện nay, hồ sơ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trung tâm được quản lý và lưu trữ chung theo hồ sơ thu hồi, bồi thường của các dự án.

2. Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng chống tham nhũng (PCTN).

2.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và công tác tuyên truyền, phổ biến về PCTN

Trung tâm chưa cụ thể hóa Kế hoạch PCTN hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường (Kế hoạch số 247/KH-STNMT ngày 17/01/2018, Kế hoạch số 746/HH-STNMT ngày 05/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường) để xây dựng kế hoạch PCTN riêng cho đơn vị. Tuy nhiên, Trung tâm đã triển khai Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật có liên quan đến cán bộ, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chuyên đề hàng năm.

2.2. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Toàn bộ hoạt động tài chính của Trung tâm được công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể: công bố công khai kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2019-2021 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 tại Công văn số 809/TTPTQĐ-HCTV ngày 06/6/2018 và công bố công khai quyết toán thu – chi nguồn ngân sách nhà nước và nguồn khác năm 2018, 2019 tại các Quyết định: số 10/QĐ-TTPTQĐ ngày 04/5/2020; số 06/QĐ-TTPTQĐ ngày 07/5/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị.

2.3. Công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng

Việc mua sắm, tài sản công được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/12/2020, Trung tâm đã thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị gồm: Máy điều hòa (08 cái); Máy scan A4 (01 cái); máy ảnh (01 cái), với tổng số tiền mua sắm là 127.445.000 đồng; nguồn kinh phí mua sắm từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo đúng quy định pháp luật. Việc công khai các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong mua sắm tài sản, trang thiết bị được thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2.4. Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc

Hoạt động giải quyết công việc được thực hiện đúng quy định theo bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và niêm yết công khai theo quy

định (công khai bằng bản giấy tại nơi tiếp nhận và giao trả hồ sơ, công khai trên Website của Sở,...)

2.5. Việc công khai, minh bạch trong công tác sử dụng công chức, viên chức và người lao động; Việc quy hoạch, đào tạo, đề nghị bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật,... đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Công tác sử dụng viên chức và người lao động của đơn vị đều được bàn bạc thống nhất trong Ban lãnh đạo đơn vị và thông qua cuộc họp giao ban về bố trí, phân công nhiệm vụ, có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban lãnh đạo các Trường, phó phòng nghiệp vụ, viên chức và người lao động của đơn vị.

Công tác quy hoạch, đào tạo được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Trong năm 2019 và 2020, Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch số 1360/KH-TTPTQĐ ngày 09/8/2019 về kiện toàn chức danh lãnh đạo Trường phòng các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm. Qua đó, Trung tâm đã tổ chức thi tuyển 02 chức danh (Trường phòng Hành chính – Tài vụ và Trường phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng). Việc quy hoạch, đào tạo, đề nghị bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, đều thực hiện theo đúng quy trình quy định.

Trung tâm đã quan tâm cử 05 đồng chí học lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, cử 01 đồng chí học lớp Trung cấp Lý luận chính trị và 01 đồng chí học lớp Cao cấp Lý luận chính trị.

2.6. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Hàng năm, Trung tâm đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định (cụ thể: năm 2019 tại Quyết định số 01/QĐ-TTPTQĐ ngày 02/01/2019 và năm 2020 tại Quyết định số 01/QĐ-TTPTQĐ ngày 02/01/2020) và được thông qua tại Hội nghị Viên chức – người lao động để thực hiện việc chi tiêu tại đơn vị.

2.7. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Lãnh đạo Trung tâm đã tổ chức triển khai, quán triệt cho cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị thực hiện tốt việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp theo Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường (ban hành kèm theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNTM ngày 11/4/2014 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường); chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; ký cam kết chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Kết quả 100% cán bộ viên chức và người lao động của Trung tâm chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong giao tiếp, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh nơi công sở.

2.8. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Trong kỳ, Trung tâm chưa xây dựng Kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ; chưa có phương pháp phù hợp trong đánh giá cán bộ luân chuyển gắn với đề

bạt, bổ nhiệm sau luân chuyển là chưa thực hiện đúng với Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

2.9. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/12/2020, Trung tâm không có trường hợp nào vi phạm về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

2.10. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

Trung tâm đã triển khai cho các các bộ, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập và công khai kết quả kê khai hàng năm theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thanh tra Chính phủ về kê khai và công khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả Trung tâm đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 cho 10/10 chức danh có nghĩa vụ kê khai và gửi về Sở, kết quả kê khai của đơn vị đạt tỷ lệ 100%. Không có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản thu nhập không trung thực, đảm bảo việc kê khai tài sản thu nhập được thực hiện đúng, đủ đối tượng, đảm bảo tiến độ và thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

Trung tâm đã thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng đối với 100% công chức, viên chức và người lao động, đa số giao dịch thanh toán khác cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

2.11. Việc thực hiện cải cách hành chính

Hàng năm, Trung tâm đều ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (thể chế, thủ tục hành chính) của đơn vị và có Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm, cụ thể: Kế hoạch số 1718/KH-TTPTQĐ ngày 15/11/2018 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019, Báo cáo số 1761/BC-TTPTQĐ ngày 13/11/2019 về kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 1829/KH-TTPTQĐ ngày 29/11/2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2020.

Trung tâm công khai, minh bạch, cập nhật các quy trình, thủ tục, thẩm quyền giải quyết, các khoản phí và thời gian giải quyết công việc theo quy định tại đơn vị và trên Website; từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính tại đơn vị. Đến nay, 100% các công văn đi, đến và các hoạt động của đơn vị đều được công khai, luân chuyển, xử lý trên môi trường điện tử, hạn chế tối đa việc sao gửi tài liệu giấy.

2.12. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng

Tại các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 và 2020 của Sở yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng,

lãng phí hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm gửi về Sở để tổng hợp. Tuy nhiên, Trung tâm không thực hiện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong năm 2019 và 2020, Trung tâm không có trường hợp cán bộ, viên chức và người lao động vi phạm các quy định về PCTN.

Phần III

KẾT LUẬN VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. KẾT LUẬN

1. Trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a/ Ưu điểm:

Trung tâm cơ bản đã thực hiện tốt các quy định pháp luật về khiếu nại tố cáo; đã quán triệt, phổ biến nội dung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và một số văn bản pháp luật khác cho cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị mình. Lãnh đạo, cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị luôn nhận thức được vai trò quan trọng trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phát huy dân chủ trong đơn vị cơ quan, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

b/ Tồn tại, hạn chế:

Quá trình thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Trung tâm vẫn còn một số nội dung tồn tại như sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thực sự tạo chuyển biến về nhận thức pháp luật trong nhân dân dân nhất là một số người dân có đất trong vùng dự án chưa hiểu rõ để chấp hành các chủ trương, chính sách, các quy định pháp luật về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tại một số dự án, do đó dẫn đến một số đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh sai không đáng có.

- Công tác tiếp công dân còn tồn tại, thiếu sót, cụ thể: một số lượt tiếp không có chữ ký hoặc điểm chỉ của công dân xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại là chưa đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Công tác phân loại, xử lý đơn thư để giải quyết còn hạn chế, nhiều trường hợp chưa xác định được loại đơn để lưu trữ, xử lý... Việc giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền còn chậm, chưa dứt điểm, hiệu quả chưa cao.

- Việc giải quyết đơn tố cáo chưa thực hiện đúng và đầy đủ các bước trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố cáo, như: không ban hành quyết định giao thẩm tra, xác minh; thông báo thụ lý đơn tố cáo...

2. Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng chống tham nhũng

a/ Ưu điểm:

- Nhìn chung Trung tâm có tổ chức quán triệt, triển khai Luật Phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và một số văn bản pháp luật khác cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị mình, thông qua kỳ họp cơ quan. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai các hoạt động của đơn vị, thường xuyên tự kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, lãng phí;

- Trung tâm đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong mua sắm công, niêm yết theo quy định. Hiệu quả sử dụng các trang thiết bị được đảm bảo, đúng mục đích mang lại hiệu quả cao trong công việc. Từ ngày 01/01/2019 đến 30/12/2020, đơn vị không có viên chức, người lao động bị kỷ luật; thực hiện tốt việc xây dựng, ban hành quy chế các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

b/ Tồn tại, hạn chế:

Chưa xây dựng kế hoạch và thực hiện lập báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về Sở. Chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhân sự của đơn vị nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn điều kiện phát sinh tham nhũng.

II. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế qua thanh tra và nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; kịp thời xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể với chính quyền địa phương để phổ biến các chủ trương, chính sách, các quy định pháp luật về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để người dân có đất trong vùng dự án hiểu và chấp hành nhằm hạn chế phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Chấn chỉnh, tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo như đã nêu ở mục 1 phần I Phần II Kết luận thanh tra này.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc phân loại đơn thư để lưu trữ phục vụ công tác báo cáo hàng năm.

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết đơn tố cáo theo quy định của pháp luật tố cáo; thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013. Tránh để xảy ra trường hợp tương tự trong thời gian tới.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về Sở.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhân sự của đơn vị nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn điều kiện phát sinh tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra đến Trung tâm theo quy định.

- Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với Trung tâm. Trường hợp Trung tâm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, báo cáo đề xuất cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định.

- Giao Thanh tra Sở có trách nhiệm hướng dẫn Trung tâm để khắc phục những tồn tại trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và thực hiện đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng nêu trên.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- GD và PGD Sở;
- Thanh tra, Văn phòng;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất NT;
- Lưu: VT, HS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quế